

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
93	22030158	Nguyễn Minh	Trung	Nam	22/07/2004	DH22LG3	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
94	22030701	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	09/11/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
95	22031045	Từ Ngọc Quốc	Trung	Nam	28/11/2004	DH22LG1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
96	22030546	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	20/07/2004	DH22LG2	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40
97	22030836	Lê Trần Minh	Anh	Nữ	20/02/2004	DH22LG1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.80
98	22030931	Nguyễn Đỗ Lan	Anh	Nữ	17/02/2004	DH22LG1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
99	22031666	Nguyễn Đức	Anh	Nam	10/10/2004	DH22QG	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40
100	22031162	Nguyễn Hải Phương	Anh	Nữ	27/08/2004	DH22LG3	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.30
101	22031230	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	06/08/2004	DH22QG	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00
102	22030555	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Nữ	28/04/2004	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
103	22031105	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	07/04/2003	DH22LG3	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00
104	22031023	Nguyễn Việt	Anh	Nam	12/09/2003	DH22LG1	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
105	22030573	Lê Thu	Hà	Nữ	16/12/2003	DH22LG2	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50
106	22030219	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	14/09/2004	DH22LG2	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
107	22030192	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	20/11/2004	DH22LG2	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
108	22030304	Đặng Xuân	Hải	Nam	22/12/2003	DH22QG	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
109	22031273	Nguyễn Vũ Ngọc	Hải	Nam	19/10/2004	DH22LG3	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
110	22030904	Trịnh Thị Ngọc	Hải	Nữ	23/03/2004	DH22LG1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
111	22031170	Hoàng Bảo	Hân	Nữ	18/03/2004	DH22LG3	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
112	22030716	Phan Thị Ngọc	Hân	Nữ	14/07/2002	DH22LG1	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.50
113	22030231	Nguyễn Trọng	Lâm	Nam	27/05/2004	DH22QG	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
114	22030776	Nguyễn Thị Mai	Liên	Nữ	23/09/2004	DH22LG1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40

Handwritten signature/initials

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
115	22031278	Trần Phương	Liên	Nữ	26/06/2000	DH22LG3	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50
116	22031382	Hứa Thị Ngọc	Liều	Nữ	23/08/2004	DH22LG3	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
117	22031530	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	14/04/2004	DH22LG3	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
118	22030130	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	15/12/2004	DH22LG2	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.10	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.30
119	22031355	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	10/10/2004	DH22LG3	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
120	22030889	Nguyễn Ngọc Uyển	Nhi	Nữ	25/08/2004	DH22LG1	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.40
121	22031394	Nguyễn Thanh	Nhi	Nữ	27/02/2004	DH22QG	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30
122	22030510	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	31/10/2004	DH22LG2	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
123	22030714	Nguyễn Thị Yển	Nhi	Nữ	11/02/2004	DH22LG1	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
124	22030798	Phạm Ngô Xuân	Nhi	Nữ	12/09/2004	DH22LG1	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
125	22030752	Phan Yển	Nhi	Nữ	08/11/2004	DH22LG1	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
126	22030486	Tô Lệ	Nhi	Nữ	22/02/2004	DH22LG2	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
127	22030173	Trần Ngọc Phương	Nhi	Nữ	01/03/2003	DH22QG	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
128	22030804	Trần Tuấn	Thành	Nam	14/08/2004	DH22QG	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
129	22030757	Lê Thanh	Thảo	Nữ	26/09/2004	DH22LG1	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
130	22031510	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	02/04/2004	DH22LG3	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
131	22031502	Nguyễn Thùy Cẩm	Tú	Nữ	13/02/2004	DH22LG3	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
132	22030894	Trương Phan Anh	Tú	Nam	20/09/2002	DH22LG1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.70
133	22031263	Trần Thị Châu	Anh	Nữ	12/03/2004	DH22LG3	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
134	22031472	Trịnh Hà Kiều	Anh	Nữ	26/09/2004	DH22LG3	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.90
135	22031179	Huỳnh Gia	Bào	Nam	08/08/2004	DH22QG	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
136	22031313	Huỳnh Tổ	Hào	Nữ	01/07/2004	DH22LG3	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50

Handwritten signature/initials

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
137	22030325	Văn Thị Mỹ	Linh	Nữ	28/01/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.60
138	22030088	Trần Thành	Lợi	Nam	23/01/2004	DH22LG2	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
139	22030620	Nguyễn Đức	Long	Nam	25/01/2004	DH22LG1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
140	22030865	Nguyễn Đặng Phương	Như	Nữ	21/02/2004	DH22LG1	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
141	22030577	Trần Tổ	Như	Nữ	28/07/2004	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
142	22030859	Võ Thị Mỹ	Nhung	Nữ	18/03/2004	DH22LG1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
143	22030195	Trần Kiều	Oanh	Nữ	16/03/2004	DH22LG2	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.20
144	22030764	Hoàng Trung	Thiên	Nam	26/01/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
145	22030612	Trần Phú	Thịnh	Nam	31/10/2004	DH22QG	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
146	22030621	Vũ Trường	Thịnh	Nam	13/08/2004	DH22LG1	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
147	22031166	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	13/12/2003	DH22QG	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
148	22031653	Phan Thái Quang	Thông	Nam	13/11/1996	DH22LG3	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80
149	22031532	Mai Tấn	Tùng	Nam	06/04/2001	DH22LG3	8.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90
150	22030407	Lê Ngọc Ánh	Tuyết	Nữ	24/09/2004	DH22QG	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
151	22030962	Lê Thị Tổ	Uyên	Nữ	24/12/2003	DH22QG	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
152	22031356	Ngô Huỳnh Bảo	Uyên	Nữ	20/08/2004	DH22LG3	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
153	22030048	Nguyễn Lê Nhã	Uyên	Nữ	13/06/2004	DH22QG	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
154	22030321	Nguyễn Quang	Bảo	Nam	27/04/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
155	22030543	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Bích	Nữ	20/02/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
156	22030259	Phạm Thái	Bình	Nam	21/02/2004	DH22LG2	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
157	22030313	Đặng Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	08/11/2004	DH22LG3	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
158	22031576	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	12/06/2004	DH22LG3	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50

Handwritten signature

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
159	22031049	Phạm Văn	Hiếu	Nam	23/06/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.90
160	22030723	Nguyễn Anh	Luân	Nam	02/11/2004	DH22QG	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
161	22030650	Nguyễn Phú	Lương	Nam	28/08/2003	DH22LG1	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
162	22031397	Bùi Công	Minh	Nam	15/07/2003	DH22QG	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
163	22030080	Nguyễn Minh	Phát	Nam	21/03/2004	DH22LG2	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
164	22030201	Hoàng Phạm Minh	Phi	Nam	24/05/2004	DH22QG	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
165	22030459	Chu Hồng	Phong	Nam	09/10/2004	DH22LG2	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
166	22030246	Đỗ Đức Hữu	Phú	Nam	05/09/2004	DH22QG	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
167	22030876	Nguyễn Vương Quốc	Thống	Nam	28/04/2004	DH22LG1	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.10
168	22030929	Đặng Hồng Anh	Thư	Nữ	30/12/2003	DH22QG	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
169	22030291	Lê Minh	Thư	Nữ	03/09/2004	DH22LG2	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30
170	22031078	Lê Ngọc Anh	Thư	Nữ	25/07/2003	DH22LG1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
171	22031236	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	16/10/2004	DH22LG3	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
172	22031192	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	01/05/2004	DH22LG3	7.42	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40
173	22030553	Đặng Cao Tường	Vi	Nữ	10/03/2004	DH22LG2	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
174	22030442	Hoàng Quốc	Việt	Nam	14/09/2004	DH22LG2	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
175	22030235	Đỗ Thái	Vinh	Nam	07/07/2002	DH22QG	9.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90
176	22030735	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	10/09/2004	DH22LG1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
177	22031057	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	Nữ	08/09/2004	DH22LG1	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
178	22030856	Phan Ngọc Đông	Diệu	Nữ	06/02/2004	DH22LG1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.60
179	22030973	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	27/08/2003	DH22LG1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
180	22031053	Phạm Trần	Đức	Nam	31/07/2001	DH22LG1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50

Handwritten signature/initials

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
181	22030645	Đỗ Phan Gia	Huy	Nam	29/10/2004	DH22QG	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
182	22031046	Nguyễn Thị Phương	Ngân	Nữ	02/04/2004	DH22LG1	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50
183	22030580	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	20/07/2004	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
184	22030816	Phạm Trần Tú	Nghi	Nữ	31/08/2004	DH22LG1	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
185	22030704	Nguyễn Văn	Quý	Nam	12/11/2004	DH22LG1	8.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
186	22030987	Đinh Thị Thảo	Quyên	Nữ	12/12/2004	DH22LG1	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
187	22030721	Phạm Ngọc	Quyên	Nam	16/05/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
188	22031447	Nguyễn Đăng	Quyên	Nam	06/07/2004	DH22QG	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
189	22030609	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	12/06/2004	DH22LG1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
190	22031624	Chang Kiến	Siêu	Nam	28/04/2004	DH22LG3	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
191	22030073	Lê Hồng	Son	Nam	03/11/2004	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
192	22031441	Lê Thùy	Trang	Nữ	06/07/2004	DH22LG3	8.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
193	22031471	Lê Trần Thùy	Trang	Nữ	26/06/2004	DH22LG3	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
194	22030196	Nguyễn Ngọc Thuý	Trang	Nữ	12/04/2004	DH22LG2	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
195	22031080	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	12/09/2004	DH22LG2	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.60
196	22030970	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	07/04/2004	DH22LG1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
197	22031086	Hoàng Ánh	Dương	Nữ	28/01/2004	DH22LG3	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
198	22031593	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	27/06/2002	DH22LG2	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
199	22031437	Đặng Ngọc Minh	Kha	Nam	03/05/2004	DH22LG3	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
200	22030167	Nguyễn Viết	Khang	Nam	16/02/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
201	22030217	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	07/05/2004	DH22LG2	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
202	22031668	Trịnh Thị Bảo	Ngọc	Nữ	24/10/2004	DH22LG1	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90

(Handwritten signature)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
203	22030719	Hứa Phúc	Nguyễn	Nam	18/12/2003	DH22QG	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.40
204	22031309	Nguyễn Đình Nam	Son	Nam	18/05/2004	DH22LG3	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
205	22031658	Nguyễn Thanh	Son	Nam	22/10/2004	DH22LG3	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
206	22030965	Mai Thiên	Tài	Nam	02/10/2004	DH22LG1	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
207	22030061	Nguyễn Phát	Tài	Nam	29/09/2004	DH22LG2	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
208	22030906	Tô Minh	Tâm	Nữ	29/01/2004	DH22LG1	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
209	22030903	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	17/03/2004	DH22LG1	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
210	22031094	Trần Thu	Trang	Nữ	07/09/2004	DH22LG3	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
211	22031468	Bùi Minh	Trí	Nam	12/05/2004	DH22LG3	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
212	22030819	Võ Thị Thùy	Trình	Nữ	07/12/2004	DH22LG1	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
213	22030226	Nguyễn Hoàng Quang	Khải	Nam	31/08/2004	DH22LG3	7.6	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.5	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.1	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.10
214	22031237	Nguyễn Huỳnh Phương	Trình	Nữ	26/11/2004	DH22LG1	9.1	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.6	Học kỳ 1 [2025-2026]	9	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.60
215	22031597	Lý Nhật	Hào	Nam	10/10/2004	DH22LG3	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
216	22030681	Phan Văn	Tấn	Nam	12/12/2004	DH22LG2	9.1	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.6	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.30
Khoa Công nghệ - Kỹ thuật													
1	19034257	Nguyễn Duy	Thao	Nam	28/07/2001	DH19DC	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30
2	20035747	Lê Hoàng	Huy	Nam	27/08/2002	DH20XD	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 3 [2020-2021]	9.30	Học kỳ 1 [2021-2022]	7.90
3	21030828	Trần Xuân Tuấn	Kiệt	Nam	24/02/2003	DH21CK	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.50
4	21030148	Phùng Minh	Tuấn	Nam	29/11/2003	DH21CK	8.00	Học kỳ 1 [2021-2022]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.50	Học kỳ 3 [2021-2022]	8.20
5	21030395	Trần Lê Minh	Tú	Nam	10/10/2003	DH21XD	8.50	Học kỳ 1 [2021-2022]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00
6	21030712	Lê Thành	Đạt	Nam	18/06/2003	DH21DC	7.70	Học kỳ 1 [2021-2022]	7.00	Học kỳ 2 [2021-2022]	8.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.80
7	21031552	Nguyễn Gia	Huy	Nam	01/01/2003	DH21CO	7.80	Học kỳ 1 [2021-2022]	7.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.80	Học kỳ 3 [2021-2022]	8.10

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
8	21030925	Nguyễn Hưng	Thịnh	Nam	10/08/2003	DH21TP	8.50	Học kỳ 1 [2021-2022]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 3 [2021-2022]	8.30
9	22030556	Cao Trí	Hoàng	Nam	29/04/2004	DH22CK	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.20
10	22030400	Dương Tấn	Đạt	Nam	22/05/2004	DH22CK	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
11	22030814	Đoàn Nhật	Quân	Nam	04/09/2004	DH22CK	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
12	22030381	Đinh Quốc	Thắng	Nam	06/08/2004	DH22CK	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
13	22030311	Lê Anh	Hào	Nam	10/01/2004	DH22CK	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	10.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
14	22030049	Hoàng Duy	Long	Nam	08/10/2000	DH22CK	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
15	22031037	Phạm Hữu	Thịnh	Nam	12/05/2004	DH22CK	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80
16	22031191	Nguyễn Thế	Bảo	Nam	13/02/2004	DH22CK	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80
17	22030507	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	18/08/2004	DH22CK	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
18	22030559	Trần Minh	Lực	Nam	15/01/2004	DH22CK	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30
19	22030933	Đinh Quang	Vĩ	Nam	13/12/2004	DH22CK	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
20	22031279	Trần Tiến	Đạt	Nam	15/10/2004	DH22CK	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
21	22031241	Trần Công	Huy	Nam	09/02/2004	DH22CK	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
22	22030282	Trần Đại	Dương	Nam	25/05/2000	DH22CK	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
23	22030792	Lê Quốc	Khang	Nam	09/05/2004	DH22CK	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
24	22030240	Trần Duy	Khánh	Nam	21/01/2004	DH22CK	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.40
25	22030817	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	19/03/2004	DH22XD	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
26	22030025	Nguyễn Thanh	Hoài	Nam	11/03/2004	DH22XD	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50
27	22030329	Vũ Đức	Thuận	Nam	28/01/2004	DH22XD	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
28	22030330	Trương Cao	Đại	Nam	04/05/2004	DH22XD	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
29	22031488	Ngô Tiến	Hưng	Nam	14/01/2003	DH22NT	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80

Handwritten signature

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
30	22031325	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	19/09/2004	DH22NT	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.20
31	22030336	Nguyễn Tiến	Khoa	Nam	24/06/2004	DH22XD	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50
32	22031567	Lê Minh	Nhân	Nam	31/08/2004	DH22NT	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
33	22030938	Ngô Thị Bích	Hậu	Nữ	15/01/2004	DH22NT	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
34	22030751	Trần Phúc	Hậu	Nam	14/11/2004	DH22XD	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
35	22030807	Trần Ngọc Thùy	Linh	Nữ	17/08/2004	DH22NT	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
36	22030551	Nguyễn Lê	Nhật	Nam	23/04/2000	DH22XD	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
37	22030218	Đoàn Bá	Thế	Nam	13/02/2004	DH22XD	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
38	22030502	Mai Thiên	Thiên	Nam	02/10/2004	DH22XD	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
39	22031290	Nguyễn Thành	Long	Nam	28/11/2000	DH22XD	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
40	22031362	Phú Thị Ngọc	Mai	Nữ	17/05/2004	DH22NT	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00
41	22030753	Phạm Huỳnh Minh	Thư	Nữ	12/01/2003	DH22NT	9.50	Học kỳ 1 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.30	Học kỳ 1 [2022-2023]	8.90
42	22030405	Trương Nguyễn Hạnh	Thư	Nữ	10/01/2004	DH22NT	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
43	22030367	Nguyễn Lê	Duẩn	Nam	28/08/2004	DH22XD	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
44	22030853	Bùi Quốc	Sỹ	Nam	12/04/2003	DH22XD	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.70
45	22031448	Hồ Lê Đình	Chiến	Nam	23/11/2004	DH22DC	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30
46	22031671	Võ Nhật	Công	Nam	08/03/2003	DH22TD	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	10.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
47	22031106	Lương Trí	Cường	Nam	04/11/2004	DH22DC	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.40
48	22030180	Lê	Hoàng	Nam	12/06/2004	DH22DC	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
49	22030710	Phan Quang	Minh	Nam	19/08/2004	DH22TD	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
50	22030303	Phan Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	03/08/2004	DH22DC	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
51	22030811	Dương Minh Tuấn	Đạt	Nam	24/04/2004	DH22TD	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70

Handwritten signature/initials